

Số: *AA* /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *26* tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5615/TTr-STNMT ngày 21 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức thu phí: Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Đối tượng nộp phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Mức thu:

a) Trường hợp thẩm định lần đầu:

STT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức thu phí thẩm định (triệu đồng)	
		Trường hợp I	Trường hợp II
1	Đến 50	8,0	4,0
2	Trên 50 đến 100	9,0	5,0
3	Trên 100 đến 200	10,0	6,0
4	Trên 200 đến 500	12,0	8,0
5	Trên 500	15,0	10,0

- Trường hợp I: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập;

- Trường hợp II: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định cùng thời điểm với báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Trường hợp thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thực hiện nộp phí thẩm định bằng đồng Việt Nam vào tài khoản thu phí của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định;

b) Tổ chức thu phí được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để trang trải cho hoạt động thu phí và được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí đối với tổ chức thu phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Trường hợp phí thu được không sử dụng hết trong năm thì sau khi quyết toán được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định;

c) Mức chi cho các thành viên hội đồng và đại biểu mời tham dự họp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được áp dụng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

d) Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật phí và lệ phí, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP (L.T.Dũng);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam